

CHÍNH PHỦ
Số: 54/2001/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Hướng dẫn thi hành hình phạt trục xuất

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thi hành hình phạt trục xuất quy định tại Điều 32 của Bộ Luật Hình sự năm 1999 và Điều 234a của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ các Điều 16 và 17 của Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 28 tháng 4 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

- Trục xuất là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung áp dụng đối với người nước ngoài phạm tội (người không có quốc tịch Việt Nam) buộc người đó trong thời hạn nhất định phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị định này hướng dẫn việc thi hành hình phạt trục xuất sau khi có quyết định thi hành án của Tòa án. Việc trục xuất theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.
- Việc trục xuất người nước ngoài phạm tội thuộc đối tượng được hưởng các quyền miễn trừ ngoại giao hoặc ưu đãi và miễn trừ về lãnh sự được giải quyết bằng con đường ngoại giao.

Điều 2.

1. Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an (*sau đây viết gọn là cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh*) chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thi hành hình phạt trục xuất đối với người bị kết án trục xuất (*sau đây viết gọn là người bị trục xuất*) theo quyết định thi hành án của Tòa án.
2. Việc thi hành hình phạt trục xuất phải bảo đảm an toàn, đúng thời hạn, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI BỊ TRỤC XUẤT

Điều 3. Người bị trục xuất có nghĩa vụ:

1. Rời khỏi lãnh thổ Việt Nam đúng thời hạn được ghi trong quyết định thi hành án của Tòa án, nếu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 4 của Nghị định này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh; không được tự ý rời khỏi nơi quản lý, giám sát do cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh chỉ định bằng văn bản.
3. Nộp các giấy tờ cần thiết để thi hành án theo yêu cầu của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh.
4. Nhanh chóng chấp hành xong các nghĩa vụ khác (*nếu có*) và hoàn thành các thủ tục cần thiết để rời khỏi lãnh thổ Việt Nam đúng thời hạn.
5. Tự chịu chi phí về phương tiện xuất cảnh.

Điều 4.

1. Người bị trục xuất có thể được kéo dài thời hạn rời khỏi lãnh thổ Việt Nam theo Điều 234a Bộ luật Tố tụng hình sự nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đang ốm nặng, đang phải cấp cứu hoặc vì lý do sức khỏe khác mà không thể đi lại được và được cơ quan y tế hoặc bệnh viện từ cấp tỉnh trở lên chứng nhận;
 - b) Phải chấp hành các hình phạt khác hoặc thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - c) Có lý do chính đáng khác cản trở việc rời khỏi lãnh thổ Việt Nam được Thủ trưởng cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh xác nhận.

2. Việc kéo dài thời hạn rời khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với người bị trục xuất chỉ được thực hiện khi có quyết định của Toà án đã ra quyết định thi hành án.

Điều 5. Khi rời khỏi lãnh thổ Việt Nam, người bị trục xuất được mang theo tài sản hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN THI HÀNH HÌNH PHẠT TRỤC XUẤT

Điều 6. Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an có trách nhiệm:

1. Thông báo thời điểm thi hành án cho người bị trục xuất chậm nhất là 24 giờ trước khi thi hành.
2. Chuyển cho Bộ Ngoại giao bản sao quyết định thi hành án của Toà án và thông báo các thông tin, tài liệu cần thiết để phối hợp thi hành án.
3. Thu thập, tiếp nhận các thông tin, tài liệu cần thiết cho việc tổ chức thi hành án từ Toà án và các cơ quan khác có liên quan; lập hồ sơ và tổ chức thi hành hình phạt trục xuất.
4. Trường hợp người bị trục xuất thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này phải thông báo bằng văn bản cho Toà án đã ra quyết định thi hành án để Toà án xem xét, quyết định việc kéo dài thời hạn rời khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với người bị trục xuất.
5. Trường hợp người bị trục xuất không còn lý do để kéo dài thời hạn rời khỏi lãnh thổ Việt Nam thì phải thông báo cho Toà án đã ra quyết định thi hành án để quyết định tiếp tục thi hành án.
6. Tiếp tục tổ chức thi hành hình phạt trục xuất theo quyết định thi hành án của Toà án đã có trước khi có quyết định kéo dài thời hạn rời khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với người bị trục xuất, nếu hết thời hạn kéo dài đó mà Toà án không có quyết định khác.
7. Trường hợp trong thời hạn rời khỏi lãnh thổ Việt Nam của người bị trục xuất được kéo dài mà Toà án ra quyết định tiếp tục thi hành án thì cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm thi hành ngay.
8. Thông báo cho Toà án biết kết quả thi hành án.

Điều 7. Hồ sơ thi hành hình phạt trục xuất do cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh lập, gồm có: